TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** TỈNH B	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HSST
Ngày: 04-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X,
TỈNH B

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trần Hiển

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà La Thị Thu Nga

2. Bà Ngô Thị Thúy Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Trang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo- Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022; Thông báo về việc dời phiên tòa số 05/TB-TA ngày 02/12/2022 đối với bị cáo:

Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1987 tại tỉnh B. Nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh B; chỗ ở hiện nay: Ấp V, xã P, huyện X, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc P, năm sinh không rõ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Mỹ H1, năm sinh không rõ (đã chết); có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; tại ngoại. "Có mặt"

- *Người làm chứng:* Bà Lương Thị Mỹ L, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện X, tỉnh B. "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 28/6/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự-Kinh tế-Môi trường Công an huyện X phối hợp cùng Công an xã P,

huyện X đi tuần tra. Khi đến khu vực ấp T, xã P thấy Trần Thị Ngọc H có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu H có ma túy thì đem ra giao nộp. Lúc này, H lấy bên trong túi quần bên trái ra 01 gói ma túy giao nộp và nói đem đi bán cho một thanh niên ở gần quán C thuộc ấp T, xã P thì bị phát hiện. Cùng ngày, Cơ quan Công an khám xét phòng trọ số 3 nơi H ở thuộc ấp V, xã P, huyện X thu giữ thêm 18 gói ma túy, 01 kẹp (panh), 01 kéo, 01 bật lửa ga, 01 ống hút. Qua làm việc, H khai số ma túy trên mua của một người tên T vào ngày 27/6/2022 với giá 2.500.000đ để đem về chia thành từng gói bán lại cho ai có nhu cầu để kiếm lời.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của mình và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Thị Ngọc H đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Về kết luận giám định: Tại Bản kết luận giám định số 306/KL-KTHS-MT ngày 07/7/2022 của Phòng K, Công an tỉnh B kết luận:

- Mẫu chất kết tinh không màu-trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín (mẫu A1), được niêm phong trong phong bì màu trắng (số thứ tự 01), có hình dấu của Công an xã P-CAH X, tỉnh B, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trần Tiến Đ, Trần Thị Ngọc H, Võ Tiến H2, Trần Thị O gửi đến giám định có khối lượng 0,3033 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

- Mẫu chất kết tinh không màu-trong suốt chứa trong 18 (mười tám) gói nylon hàn kín (mẫu A2), được niêm phong trong phong bì màu trắng (số thứ tự 02), có hình dấu của Công an xã P-CAH X, tỉnh B, cùng các chữ ký ghi họ tên: Võ Tiến H2, Nguyễn Ngọc Q, Lương Thị Mỹ L, Trần Thị Ngọc H gửi đến giám định có tổng khối lượng 3,4621 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì màu trắng được niêm phong số vụ 306/1 bên trong mẫu vật đã sử dụng hết cho quá trình giám định; 01 phong bì màu trắng được niêm phong số vụ 306/2 bên trong có chứa 2,3291 gam ma túy (mẫu A2) còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu xám xanh, số IMEI1: 8626.2505.7128.903, bên trong có sim số 0924.235.304; 01 kéo kim loại, dài 15,5cm, loại kéo kẹp (panh); 01 (một) kéo kim loại, dài 10cm, tay cầm bằng nhựa màu trắng, loại kéo cắt; 01 bật lửa ga có nắp bấm màu cam, dài 7,5cm; 01 ống hút nhựa dài 12,5cm, có 02 đầu nhọn.

Toàn bộ vật chứng hiện Cơ quan Thi hành án dân sự huyện X đang tạm giữ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật; Kiểm sát viên đề nghị tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì màu trắng được niêm phong số vụ 306/1 bên trong mẫu vật đã sử dụng hết cho quá trình giám định; 01 phong bì màu trắng được niêm phong số vụ 306/2 bên trong có chứa 2,3291 gam ma túy (mẫu A2) còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 kéo kim loại, dài 15,5cm, loại kéo kẹp (panh); 01 (một) kéo kim loại,

dài 10cm, tay cầm bằng nhựa màu trắng, loại kéo cắt; 01 bật lửa ga có nắp bấm màu cam, dài 7,5cm; 01 ống hút nhựa dài 12,5cm, có 02 đầu nhọn là vật không có giá trị; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu xám xanh, số IMEI1: 8626.2505.7128.903, bên trong có sim số 0924.235.304.

Tại Bản cáo trạng số 93/CT-VKS, ngày 21-11-2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố Trần Thị Ngọc H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1, Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước các vật chứng như đã đề nghị ở trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Thị Ngọc H: Xin Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ để về nuôi các con còn nhỏ, do không có ai nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, xét thấy: Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 28/6/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự-Kinh tế-Môi trường Công an huyện X phối hợp cùng Công an xã P, huyện X đi tuần tra phát hiện bị cáo H cất giấu trong người 01 gói ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,3033 gam để đem đi bán. Qua khám xét tại phòng trọ số 3 nơi bị cáo ở thuộc ấp V, xã P, huyện X thu giữ thêm 18 gói ma túy Methamphetamine, có khối lượng 3,4621 gam, bị cáo khai nhằm mục đích để bán. Như vậy, tổng khối lượng ma túy Methamphetamine mà bị cáo mua nhằm mục đích bán lại cho người khác để thu lợi là 3,7654 gam. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy bị cáo đã trực tiếp xâm phạm công tác quản lý của nhà nước đối với các chất ma

túy; gây mất trật tự trị an tại địa phương; biết rõ việc mua bán ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện việc mua bán ma túy để thu lợi bất chính. Do đó, cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự và không xử phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì màu trắng được niêm phong số vụ 306/1 có hình dấu của Công an xã P, huyện X, tỉnh B, cùng những chữ ký ghi họ tên: Võ Tiến H2, Trần Tiến Đ, Trần Thị O, Trần Thị Ngọc H được đánh số thứ tự 01. Bên trong phong bì có một gói nylon được hàn kín, có chứa chất kết tinh, không màu, trong suốt, mẫu vật bên trong đã sử dụng hết trong giám định là vật không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì màu trắng được niêm phong số vụ 306/2 có hình dấu của Công an xã P, huyện X, tỉnh B, cùng những chữ ký ghi họ tên: Võ Tiến H2, Nguyễn Ngọc Q, Lương Thị Mỹ L, Trần Thị Ngọc H được đánh số thứ tự 02. Bên trong phong bì có 18 gói nylon được hàn kín, có chứa chất kết tinh, không màu, trong suốt. Bên trong chứa 2,3291 gam còn lại sau giám định là vật không còn giá trị sử dụng và vật cấm tàng trữ, lưu hành.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 kéo kim loại, dài 15,5cm, loại kéo kẹp (panh); 01 kéo kim loại dài 10cm, tay cầm bằng nhựa màu trắng, loại kéo cắt; 01(một) bật lửa ga có nắp bấm màu cam, dài 7,5cm; 01 ống hút nhựa dài 12,5cm, có hai đầu nhọn là vật không có giá trị.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu xám xanh, số IMEI1: 8626.2505.7128.903, bên trong có chứa 01 sim điện thoại số 0924. 235.304 là công cụ, phương tiện phạm tội;

[9] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng được niêm phong số vụ 306/1; 01 phong bì màu trắng được niêm phong số vụ 306/2; 01 kéo kim loại, dài 15,5cm, loại kéo kẹp (panh); 01 kéo kim loại dài 10cm, tay cầm bằng nhựa màu trắng, loại kéo cắt; 01 bật lửa ga có nắp bấm màu cam, dài 7,5cm; 01 ống hút nhựa dài 12,5cm, có hai đầu nhọn; tịch thu, nộp ngân

sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi, bên trong có chứa 01 sim điện thoại số 0924.235.304 là có căn cứ, nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Ngọc H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Ngọc H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì màu trắng được niêm phong số vụ 306/1 có hình dấu của Công an xã P, huyện X, tỉnh B, cùng những chữ ký ghi họ tên: Võ Tiến H2, Trần Tiến Đ, Trần Thị O, Trần Thị Ngọc H được đánh số thứ tự 01. Bên trong phong bì có một gói nylon được hàn kín, có chứa chất kết tinh, không màu, trong suốt, mẫu vật bên trong đã sử dụng hết trong giám định;

- Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì màu trắng được niêm phong số vụ 306/2 có hình dấu của Công an xã P, huyện X, tỉnh B, cùng những chữ ký ghi họ tên: Võ Tiến H2, Nguyễn Ngọc Q, Lương Thị Mỹ L, Trần Thị Ngọc H được đánh số thứ tự 02. Bên trong phong bì có 18 gói nylon được hàn kín, có chứa chất kết tinh, không màu, trong suốt. Bên trong chứa 2,3291 gam còn lại sau giám định;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 kéo kim loại, dài 15,5cm, loại kéo kẹp (panh); 01 kéo kim loại dài 10cm, tay cầm bằng nhựa màu trắng, loại kéo cắt; 01 bật lửa ga có nắp bấm màu cam, dài 7,5cm; 01 ống hút nhựa dài 12,5cm, có hai đầu nhọn;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu xám xanh, số IMEI1: 8626.2505.7128.903, bên trong có chứa 01 sim điện thoại số 0924.235.304.

(Toàn bộ vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân huyện X đang tạm giữ Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 15/BB ngày 02/12/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện X).

Án phí: Bị cáo Trần Thị Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo

qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- Công an tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND huyện X;
- Công an huyện X;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trần Hiển